**TRI THỨC ĐỌC HIỂU**

1. **Giới thiệu bài học**

- Chủ đề: “Lắng nghe lịch sử nước mình”

**II. Tri thức đọc hiểu**

- Khái niệm: Truyền thuyết là loại truyện kể dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử; thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian đối với các nhân vật, sự kiện.

- Nhân vật trong văn bản truyện,

nhân vật trong truyền thuyết

- Cốt truyện, cốt truyện truyền thuyết

- Yếu tố kì ảo

**VĂN BẢN 1 “THÁNH GIÓNG”**

1. **Chuẩn bị đọc**
2. **Trải nghiệm cùng văn bản**
3. **Suy ngẫm và phản hồi**
4. **Các chi tiết kì ảo**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Các sự việc chính** | **Chi tiết kì ảo** |
| **a** | TG ra đời | - Bà mẹ ướm chân - thụ thai, 12 tháng mới sinh; cậu bé lên ba không nói, cười, đi, đặt đâu nằm đấy.  - Khi sứ giả đi tìm người tài giỏi cứu nước, Gióng bỗng cất tiếng nói mời sứ giả vào. |
| **b** | TG lớn lên | Gióng lớn nhanh như thổi, cơm ăn mấy cũng không biết no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Bà con làng xóm góp gạo nuôi Gióng. |
| **c** | TG ra trận và chiến thắng | - Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng.  - Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác.  - Roi sắt gãy, tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. |
| **d** | TG bay về trời | Gióng một mình một ngựa, lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay về trời. |

**2. Lời của nhân vật**

- Gióng nói với mẹ: "Mẹ ra mời sứ giả vào đây"

- Gióng nói với sứ giả: "ông về tâu vua sắm cho ta một con ngựa sắt. Một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt"

- Thái độ của sứ giả: kinh ngạc, mững rỡ-> "kinh ngạc" vì lời nói tình nguyện đánh giặc cứu nước lại là của một cậu bé lên ba tuổi, "mừng rỡ vì đã tìm được người cứu nước, hoàn thành nhiệm vụ vua giao

-> Lời của nhân vật thường được đánh dấu bằng dấu hai chấm và đóng mở ngoặc kép, ngoài ra còn bằng dấu gạch đầu dòng.

1. **Thái độ của tác giả dân gian dành cho nhân vật**

- Cách xưng gọi nhân vật

+ Trước khi TG ra trận đánh đuổi giặc Ân: cậu bé, đứa trẻ, đứa bé

-> Thân mật, trìu mến

+ Trong và sau khi TG ra trận đuổi đánh giặc Ân: Tráng sĩ, Phù Đổng Thiên Vương, Thánh Gióng

-> niềm tôn quý, ngợi ca

- Từ tráng sĩ được dùng nhiều nhất (7 lần): thể hiện niềm trân trọng, ngưỡng mộ, tin yêu của người kể chuyện với sức mạnh kì diệu , hành động cao đẹp của người anh hùng làng Gióng, như một biểu tượng của sức trẻ Việt Nam

**4. Đặc điểm của nhân vật**

- Nhiệm vụ của TG: đánh giặc Ân cứu nước.

- Tầm qua trọng: cứu nguy cho đất nước

-> Nhân vật hội tụ đủ đặc điểm của nhân vật truyền thuyết: vừa được xây dựng bằng yếu tố kì ảo, vừa gắn liền với các sự kiện lịch sử; được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ vì những đóng góp lớn lao .

**5. Đặc điểm về cốt truyện**

- Nhắc lại đặc điểm về cốt truyện đã tìm hiểu ở phần Tri thức Ngữ văn

- Sắp xếp theo trình tự: b, h, a, c, f, d, k, g, i, e.

- Không thể bỏ các sự kiện phần cuối văn bản vì:

+ Đó là yêu cầu của cốt truyện, văn bản truyền thuyết.

+ Khi đánh giá sự cần thiết của chi tiết, bộ phận, nội dung, không thể chỉ căn cứ vào tính hấp dẫn của chúng, tất cả cần xem xét trong tính chỉnh thể của văn bản truyền thuyết.

1. **Đánh giá**

**-** Qua truyện TG, thấy được:

+ Nhân dân ta luôn có một lòng nồng nàn yêu nước, không phân biệt già trẻ, gái trai. Tinh thần yêu nước thường trực trong mỗi con người

- Trong hoàn cảnh bình thường, họ sẽ là những con người bình thường nhưng trong hoàn cảnh đất nước nguy nan, họ sẽ sẵn sàng đứng lên tiêu diệt giặc cứu nước

+ Vì chung tấm lòng yêu nước nên dân ta luôn đoàn kết, đồng lòng (góp gạo nuôi Gióng) để tiêu diệt kẻ thù

+ Mỗi người cần có đóng góp thiết thực cho đất nước, người nhỏ làm việc nhỏ.